

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1201040003	Đỗ Duy	Anh	29/11/2004	CT12A	000001			01
2	1201040006	Lê Đỗ Kiều	Anh	24/10/2006	CT12A	000002	145	5.60	01
3	1201040009	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	CT12A	000003	297	5.80	01
4	1201040012	Lê Đăng	Định	01/07/2005	CT12A	000004	368	5.80	01
5	1201040016	Nguyễn Trường	Giang	09/11/2006	CT12A	000005	423	4.40	01
6	1201040017	Nguyễn Hồng	Hạnh	16/10/2006	CT12A	000006	530	4.80	01
7	1201040020	Võ Thị	Huệ	18/04/2005	CT12A	000007	679	4.80	01
8	1201040022	Bùi Trịnh Việt	Huy	03/09/2006	CT12A	000008			01
9	1201040023	Nguyễn Mạnh	Huy	15/01/2006	CT12A	000009			01
10	1201041470	Thạch Thu	Huyền	19/08/2006	CT12A	000010	756	5.80	01
11	1201040025	Dương Quốc	Khánh	30/08/2006	CT12A	000011	804	5.40	01
12	1201040026	Dương Diệu	Linh	28/09/2006	CT12A	000012	145	5.80	01
13	1201040027	Nguyễn Thùy	Linh	04/01/2006	CT12A	000013	297	5.80	01
14	1201040028	Phạm Thị Thảo	Linh	27/09/2006	CT12A	000014	368	5.20	01
15	1201040030	Ninh Hoàng	Long	24/06/2006	CT12A	000015	423	5.20	01
16	1201040031	Hoàng Tuấn	Minh	07/03/2006	CT12A	000016	530	8.20	01
17	1201040659	Đinh Hoàng	Phong	17/09/2006	CT12A	000017	679	5.20	01
18	1201040036	Phạm Minh	Tài	11/01/2006	CT12A	000018	756	7.80	01
19	1201040037	Nguyễn Tiến	Thành	02/06/2006	CT12A	000019	804	7.00	01
20	1201040039	Ngô Thị Minh	Thư	20/08/2006	CT12A	000020	297	5.60	01
21	1201040042	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	CT12A	000021	368	8.20	01
22	1201040043	Đặng Anh	Tuấn	08/03/2006	CT12A	000022	423	6.00	01
23	1001020022	Đỗ Quốc	Anh	28/02/2004	KD10G	000023			01
24	901010899	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/11/2003	KD9N	000024	297	4.60	01
25	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	000025	804	7.00	01

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
26	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	000026	756	7.80	02
27	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	000027	679	7.80	02
28	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	000028	530	8.00	02
29	1201061522	Trịnh Thị Yến	Chi	11/02/2006	KA12A	000029	145	4.20	02
30	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	000030			02
31	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	000031			02
32	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	000032	368	4.80	02
33	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	000033	423	4.80	02
34	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	000034	530	7.20	02
35	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	000035	679	5.40	02
36	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	000036	756	5.80	02
37	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	000037	804	5.00	02
38	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	000038	145	0.00	BB-100%
39	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	000039			02
40	1201020122	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	000040	297	6.80	02
41	1201020124	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	000041	145	6.40	02
42	1201020129	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	000042			02
43	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	000043	804	8.00	02
44	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	000044	145	8.20	02
45	1201060507	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	000045			02
46	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	000046	679	5.80	02
47	1201060513	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	000047	756	6.00	02
48	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	000048			02
49	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	000049	804	6.80	02
50	1201060517	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	000050	530	4.60	02

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
51	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	000051	297	7.80	02
52	1201060519	Lèng Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	000052	756	6.00	02
53	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	000053	679	7.60	02
54	1201060523	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	000054	368	5.80	02
55	1201060524	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	000055	423	0.00	BB-100%
56	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	000056	145	7.40	02
57	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	000057	297	6.80	02
58	1201060527	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	000058	756	5.20	02
59	1201060529	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	000059	423	7.20	02
60	1201060532	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	000060	530	7.00	02
61	1201060533	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	000061	423	6.20	02
62	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	000062			02
63	1201060535	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	000063	530	6.20	02
64	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	000064	368	4.20	02
65	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	000065	368	5.00	02
66	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	000066	423	5.00	02
67	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	000067			02
68	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	000068	297	7.40	02
69	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	000069	679	7.40	02
70	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	000070	368	8.60	02
71	1001020980	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	KD11A	000071	145	4.80	02
72	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	000072	297	6.40	03
73	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	000073	756	7.80	03
74	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	000074	804	6.80	03
75	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	KD12A	000075	145	7.20	03

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
76	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	000076	530	7.80	03
77	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	000077	679	6.40	03
78	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	000078	145	8.80	03
79	1201021792	Phan Lư Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	000079	297	5.40	03
80	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	000080	368	7.20	03
81	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	000081	423	5.60	03
82	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	000082	530	8.20	03
83	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	000083	679	5.40	03
84	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	000084	756	6.80	03
85	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	000085	804	6.80	03
86	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	000086	145	5.40	03
87	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	000087	297	4.00	03
88	1201021768	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	000088			03
89	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	000089	368	5.60	03
90	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	000090	423	3.80	03
91	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	000091	530	6.20	03
92	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	000092	679	4.60	03
93	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	000093	756	3.60	03
94	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	000094	804	4.80	03
95	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	000095	145	3.80	03
96	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	000096	297	5.20	03
97	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	000097			03
98	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	000098	368	6.80	03
99	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	000099	423	8.20	03
100	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	000100	530	5.80	03

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
101	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	000101	679	6.60	03
102	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	000102	756	6.60	03
103	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	000103	804	6.20	03
104	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	000104	145	7.20	03
105	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KD12A	000105	297	8.40	03
106	1201020333	Khương Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	000106	368	8.80	03
107	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	000107	423	9.40	03
108	1201021787	Lý Thu	Phương	14/10/2006	KD12A	000108	530	6.20	03
109	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	000109			03
110	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	000110			03
111	1001020279	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	KD12A	000111			03
112	1201020395	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	000112	679	8.20	03
113	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	000113	145	5.40	03
114	1201020410	Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	KD12A	000114	297	7.00	03
115	1201020419	Vũ Thị Thu	Thủy	22/07/2006	KD12A	000115	423	7.20	03
116	1201020428	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	000116	530	7.00	03
117	1201021514	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	000117	679	8.00	03
118	1201020448	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	000118	756	6.80	03
119	1201021517	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	000119	368	4.00	03
120	1201020461	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	000120	804	6.60	03
121	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	000121	145	7.40	03
122	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	000122	297	6.20	03
123	1201020487	Dư Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	000123			03
124	1101020262	Hoàng Minh	Thảo	27/09/2005	KD12D	000124	368	5.20	03
125	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	000125	423	6.40	03

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
126	1201020051	Dương Huyền Phước	Anh	30/10/2006	KD12B	000126	530	7.20	04
127	1201020089	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	000127	679	4.40	04
128	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	000128	756	8.00	04
129	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	000129	804	8.00	04
130	1201020105	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12B	000130	145	6.80	04
131	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12B	000131	297	6.60	04
132	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	000132	368	7.60	04
133	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	000133	423	8.20	04
134	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	000134	530	7.20	04
135	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	000135	679	6.40	04
136	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	000136	756	7.20	04
137	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	000137	804	7.60	04
138	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	000138	145	7.20	04
139	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	000139	297	7.00	04
140	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	000140	368	5.80	04
141	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	000141	423	5.40	04
142	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	000142	530	6.20	04
143	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	000143	679	6.80	04
144	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	000144	756	6.00	04
145	1101020124	Nguyễn Thanh	Huyền	19/08/2005	KD12B	000145	804	4.00	04
146	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	000146	145	7.00	04
147	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	000147	297	5.20	04
148	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	000148	145	6.60	04
149	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	000149	297	6.00	04
150	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	000150	368	7.00	04

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
151	1201020264	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12B	000151	423	6.60	04
152	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	000152			04
153	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	000153	530	5.20	04
154	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	000154	679	0.0.	BB-100%
155	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	000155	756	6.00	04
156	1201020308	Khương Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	000156	804	6.00	04
157	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	000157	145	8.00	04
158	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	000158	297	6.40	04
159	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	000159	368	3.40	04
160	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KD12B	000160	423	6.20	04
161	1201020359	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	000161	530	5.00	04
162	1201020368	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	000162	679	5.40	04
163	1201020385	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	000163	756	7.00	04
164	1201021810	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	000164	804	5.80	04
165	1201031061	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	KD12B	000165	145	6.80	04
166	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	000166	297	6.40	04
167	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	000167	368	7.00	04
168	1101020283	Phạm Thị	Thương	11/03/2005	KD12B	000168	423	6.40	04
169	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	000169	530	6.20	04
170	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	000170			04
171	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	000171	679	5.60	04
172	1101021347	Phạm Bảo	Trần	19/01/2005	KD12B	000172	756	7.00	04
173	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	000173	804	7.00	04
174	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	000174	145	6.00	04
175	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	000175	297	5.80	04

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
176	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	000176	368	6.80	04
177	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	000177	423	6.60	04
178	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	000178	530	6.80	04
179	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	000179	679	5.60	04
180	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	000180	145	6.00	05
181	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	000181			05
182	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	000182	297	5.80	05
183	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	000183	368	9.60	05
184	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	000184	423	7.80	05
185	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	000185	530	3.20	05
186	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	000186	679	7.60	05
187	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	000187	756	6.80	05
188	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	000188	804	4.00	05
189	1001020956	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	KD12C	000189	145	7.60	05
190	1201020136	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	000190	297	6.20	05
191	1201021671	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	000191	368	6.80	05
192	1201021486	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	000192	423	7.40	05
193	1201020165	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	000193	530	6.20	05
194	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	000194	679	6.40	05
195	1201021770	Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	KD12C	000195	756	4.80	05
196	1201020191	Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	000196	804	7.40	05
197	1201020202	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	000197	297	3.80	05
198	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	000198	145	4.40	05
199	1201020220	Phùng Hữu	Khanh	03/09/2006	KD12C	000199			05
200	1201020224	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	000200	297	5.60	05

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
201	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	000201	368	6.80	05
202	1201021783	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	000202	423	7.20	05
203	1201021704	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	000203	530	4.40	05
204	1201020269	Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	000204			05
205	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	000205	679	7.40	05
206	1201021601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	000206	756	4.40	05
207	1201020318	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	000207	804	4.40	05
208	1201020319	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	000208	145	4.80	05
209	1201020327	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	000209	297	4.60	05
210	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	000210	368	6.80	05
211	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	000211	423	7.40	05
212	1201020352	Bùi Thu	Phương	08/09/2006	KD12C	000212	530	4.00	05
213	1201020362	Phùng Minh	Phương	21/01/2006	KD12C	000213	679	5.60	05
214	901020696	Vũ Mai	Phương	14/06/2003	KD12C	000214	756	3.00	05
215	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	000215	145	3.60	05
216	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	000216	297	3.60	05
217	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	000217	368	7.00	05
218	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	000218	423	6.00	05
219	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	000219	530	6.00	05
220	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	000220	679	6.00	05
221	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	000221	756	6.00	05
222	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	000222	804	8.00	05
223	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	000223	145	7.00	05
224	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	000224	297	6.60	05
225	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	000225	368	8.00	05

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
226	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	000226	423	7.40	05
227	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	000227	530	7.00	05
228	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	000228	679	7.20	05
229	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	000229	756	0.00	BB-100%
230	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	000230	804	3.20	06
231	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	000231	145	7.20	06
232	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	000232	297	5.80	06
233	1101020036	Lê Thị Ngọc	Ánh	25/06/2005	KD12D	000233	368	4.80	06
234	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	000234	423	5.20	06
235	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	000235	530	7.60	06
236	1201021477	Phạm Lê	Diễm	23/06/2006	KD12D	000236	679	7.40	06
237	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	000237	756	7.60	06
238	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	000238	804	7.80	06
239	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	000239	145	5.80	06
240	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	000240	297	6.00	06
241	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	000241	368	4.40	06
242	1101020958	Trần Thị Thúy	Hiền	29/12/2005	KD12D	000242	423	5.20	06
243	1201020174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	000243	530	6.40	06
244	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	000244	679	8.20	06
245	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	000245	756	7.60	06
246	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	000246	804	6.60	06
247	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	000247	145	4.40	06
248	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	000248	297	5.80	06
249	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	000249	368	6.80	06
250	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	000250	145	6.00	06

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
251	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	000251	297	5.60	06
252	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	000252	368	5.20	06
253	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	000253	423	7.00	06
254	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	000254	530	5.60	06
255	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	000255	679	6.20	06
256	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	000256	756	6.20	06
257	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	000257	804	5.20	06
258	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	000258	145	7.20	06
259	1201020330	Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	KD12D	000259	297	4.80	06
260	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	000260	368	7.20	06
261	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	000261	423	6.60	06
262	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	000262	530	6.40	06
263	1201020363	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	000263	679	7.00	06
264	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	000264	756	5.60	06
265	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	000265	804	7.20	06
266	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	000266	145	7.60	06
267	1201020416	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	000267	297	6.00	06
268	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	000268	368	5.60	06
269	1201020431	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	000269	423	2.40	06
270	1201020435	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	000270	530	7.40	06
271	1201020443	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	000271	297	6.60	06
272	1201020451	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	000272	679	5.20	06
273	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	000273	756	7.00	06
274	1201020475	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	000274	804	6.20	06
275	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	000275	145	6.00	06

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
276	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	000276	368	5.40	06
277	1101020997	Trần Nguyễn Thảo	My	28/08/2005	KD11A	000277	297	5.20	07
278	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	000278	423	5.60	07
279	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	000279	530	5.00	07
280	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	000280	679	8.00	07
281	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	000281	756	6.00	07
282	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	000282	368	5.00	07
283	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	000283	804	7.00	07
284	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	000284	145	6.00	07
285	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	000285	145	5.80	07
286	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	000286	297	5.80	07
287	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	000287	368	5.40	07
288	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	000288	423	4.60	07
289	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	000289	530	3.80	07
290	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	000290	679	6.20	07
291	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	000291	756	5.20	07
292	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	000292	804	5.80	07
293	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	000293	145	7.80	07
294	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	000294	297	5.20	07
295	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	000295	368	7.40	07
296	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	000296	423	5.40	07
297	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	000297			07
298	1201020200	Nguyễn Khánh	Hương	28/12/2006	KD12E	000298	679	6.20	07
299	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	000299	756	5.60	07
300	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	000300	804	6.00	07

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
301	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	000301	145	8.40	07
302	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	000302	297	5.40	07
303	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	000303	368	6.60	07
304	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	000304	423	6.60	07
305	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	000305	530	6.20	07
306	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	000306	679	7.60	07
307	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	000307	756	7.40	07
308	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	000308	804	7.00	07
309	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	000309	145	6.20	07
310	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	000310	297	6.60	07
311	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	000311	368	5.00	07
312	1201021813	Đỗ Trần Yến	Nhi	07/06/2006	KD12E	000312	423	8.00	07
313	1201020341	Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	KD12E	000313	530	6.80	07
314	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	000314	679	7.40	07
315	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	000315	756	4.80	07
316	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	000316	804	7.20	07
317	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	000317	145	6.60	07
318	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	000318	297	6.20	07
319	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	000319	368	5.00	07
320	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	000320	145	7.40	07
321	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	000321	297	7.00	07
322	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	000322	368	5.80	07
323	1201020446	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	000323	423	6.00	07
324	1201020452	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	000324	530	4.40	07
325	1201020684	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	000325	679	7.80	07

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
326	1201020468	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	000326	756	5.80	07
327	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	000327	804	4.60	07
328	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	000328	145	6.40	08
329	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	000329			08
330	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	000330	297	5.40	08
331	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	000331	368	7.80	08
332	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	000332	423	6.20	08
333	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	000333	530	5.80	08
334	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	000334	679	7.20	08
335	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	000335	756	8.20	08
336	1201020114	Hoàng Thị	Điểm	10/01/2005	KD12G	000336	804	8.00	08
337	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	000337	145	5.60	08
338	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	000338	297	8.40	08
339	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	000339	368	7.40	08
340	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	000340	423	5.20	08
341	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	000341			08
342	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	000342	530	5.60	08
343	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	000343	679	5.60	08
344	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	000344	756	5.00	08
345	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	000345	804	8.40	08
346	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	000346	145	5.40	08
347	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	000347	297	7.80	08
348	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	000348	368	6.80	08
349	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	000349	423	5.80	08
350	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	000350	530	7.00	08

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
351	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	000351	679	4.40	08
352	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	000352	756	5.80	08
353	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	000353	804	7.20	08
354	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	000354	145	6.40	08
355	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	000355	145	6.20	08
356	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	000356			08
357	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	000357	368	8.40	08
358	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	000358	423	5.80	08
359	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	000359	530	6.60	08
360	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	000360	679	5.40	08
361	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	000361	756	6.40	08
362	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	000362	804	7.80	08
363	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	000363	145	7.00	08
364	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	000364	297	5.40	08
365	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	000365	368	7.00	08
366	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	000366	423	5.20	08
367	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	000367	530	6.80	08
368	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	000368			08
369	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	000369	756	5.00	08
370	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	000370	804	5.00	08
371	1201020418	Vũ Thị Thu	Thủy	28/09/2006	KD12G	000371	145	6.40	08
372	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	000372	297	6.20	08
373	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	000373	368	5.20	08
374	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	000374	423	4.60	08
375	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	000375			08

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
376	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	000376	679	4.60	08
377	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	000377	756	8.20	08
378	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	000378	804	6.00	08
379	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	000379	145	6.40	08
380	1201011155	Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	000380	145	5.40	09
381	1201011156	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	000381	297	6.00	09
382	1201011158	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	000382			09
383	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	000383	368	6.60	09
384	1201011640	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	000384			09
385	1201011172	Nguyễn Phương	Anh	01/08/2006	NH12A	000385	423	3.60	09
386	1201010731	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	000386	530	3.40	09
387	1201011186	Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	000387	679	3.00	09
388	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	000388	756	4.80	09
389	1201011199	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	000389	804	6.40	09
390	1201011202	Đinh Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	000390	145	5.40	09
391	1201011206	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	000391	297	5.20	09
392	1201011211	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	000392	368	6.60	09
393	1201011221	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	000393	423	5.20	09
394	1201011232	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	000394	530	5.40	09
395	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	000395	679	3.60	09
396	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	000396			09
397	1201011795	Đinh Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	000397	756	6.80	09
398	1201011276	Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	000398	804	5.60	09
399	1201011279	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	000399	145	4.20	09
400	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	000400			09

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
401	1201011809	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	000401	297	7.40	09
402	1201011292	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	000402	368	7.80	09
403	1201011294	Đinh Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	000403	423	6.80	09
404	1201011296	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	000404	530	4.00	09
405	1201011298	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	000405	679	4.80	09
406	1201011318	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	000406	756	5.00	09
407	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	000407	804	7.60	09
408	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	000408			09
409	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	000409	145	8.00	09
410	1201011348	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	000410			09
411	1201011357	Đồng Minh	Nguyên	06/06/2006	NH12A	000411	297	6.20	09
412	1201011620	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	000412			09
413	1201011375	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	000413			09
414	1201011378	Đàm Quỳnh	Phương	15/04/2006	NH12A	000414	145	7.40	09
415	1201011383	Nguyễn Thị Thanh	Phương	29/09/2006	NH12A	000415	368	6.80	09
416	1201011393	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	000416	423	8.20	09
417	1201011395	Nguyễn Hùng	Son	16/08/2006	NH12A	000417	530	6.00	09
418	1201011415	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	000418	679	6.00	09
419	1201011417	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	000419	756	5.60	09
420	1201011425	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	000420	804	7.40	09
421	1201011631	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	000421			09
422	1201011444	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	000422	145	5.00	09
423	1201011632	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	000423	297	7.60	09
424	1201011465	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	000424	368	7.60	09
425	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	000425			09

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
426	1001020243	Đỗ Quốc	Oai	01/01/2004	KD11A	000426	297	3.80	10
427	1201011676	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	000427	423	8.00	10
428	1201011163	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	000428			10
429	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	000429	530	4.40	10
430	1201011181	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	000430	679	5.80	10
431	1201011191	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	000431			10
432	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	000432	756	9.20	10
433	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	000433	804	4.60	10
434	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	000434	145	5.00	10
435	1201011223	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	000435			10
436	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	000436	297	6.80	10
437	1201011248	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	000437	368	6.20	10
438	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	000438	423	6.80	10
439	1201011258	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	000439	530	7.00	10
440	1201011265	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	000440	679	5.60	10
441	1201011270	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	000441	756	7.40	10
442	1201011273	Nguyễn Đức	Hưng	18/01/2006	NH12B	000442	804	6.40	10
443	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	000443	804	7.60	10
444	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	000444	145	5.80	10
445	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	000445	804	7.20	10
446	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	000446	145	7.60	10
447	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	000447	297	8.60	10
448	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	000448	756	6.60	10
449	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	000449	297	6.20	10
450	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	000450	756	6.20	10

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
451	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	000451	679	6.20	10
452	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	000452	368	5.60	10
453	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	000453	679	5.00	10
454	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	000454	368	7.80	10
455	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	000455	423	6.60	10
456	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	000456	530	5.00	10
457	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	000457	423	5.00	10
458	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	000458	530	5.20	10
459	1201011379	Đào Minh	Phương	13/02/2006	NH12B	000459	423	6.20	10
460	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	000460			10
461	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	000461	530	6.60	10
462	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	000462			10
463	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	000463	423	5.20	10
464	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	000464	530	6.80	10
465	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	000465	679	7.40	10
466	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	000466	368	5.40	10
467	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	000467	679	5.60	10
468	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	000468	368	7.40	10
469	1101020894	Nguyễn Minh	Thành	14/02/2005	KD11G	000469	297	5.00	11
470	901020345	Trần Quốc	Huy	19/04/2001	KD9C	000470			11
471	1201070623	Đặng Thái	Anh	12/09/2006	KL12A	000471	756	7.80	11
472	1201070625	Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	KL12A	000472	297	5.40	11
473	1201070637	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	KL12A	000473	756	6.80	11
474	1201070638	Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	KL12A	000474	804	4.80	11
475	1201070639	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	KL12A	000475	145	4.20	11

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
476	1201070641	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	KL12A	000476	804	6.20	11
477	1201070642	Đình Quang	Huy	06/03/2006	KL12A	000477	145	5.00	11
478	1201070656	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	KL12A	000478	145	6.40	11
479	1201070681	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	KL12A	000479	297	4.20	11
480	1201070690	Đào Hải	Yến	24/09/2006	KL12A	000480	368	5.40	11
481	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	000481	423	7.00	11
482	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	000482	530	6.40	11
483	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	000483	679	3.00	11
484	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	000484	756	5.20	11
485	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	000485	804	5.60	11
486	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	000486	145	5.00	11
487	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	000487	297	3.80	11
488	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	000488	368	5.60	11
489	1201070663	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	QL12A	000489	423	5.20	11
490	1201070668	Tạ Khắc	Son	05/12/2006	QL12A	000490	530	5.00	11
491	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	000491	679	5.00	11
492	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	000492	756	5.00	11
493	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	000493	804	7.00	11
494	1201070682	Đình Vũ Việt	Trình	01/10/2006	QL12A	000494	145	5.00	11
495	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	000495	297	6.20	11
496	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	000496	368	5.20	11
497	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	000497	423	7.00	11
498	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	000498	530	6.80	12
499	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	000499	679	7.20	12
500	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	000500	756	8.20	12

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
501	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	000501	804	5.40	12
502	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	000502	145	7.60	12
503	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	000503	297	6.60	12
504	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	000504	368	5.40	12
505	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	000505	423	3.40	12
506	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	000506	530	4.20	12
507	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	000507	679	6.60	12
508	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	000508	756	5.40	12
509	1201031643	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	000509			12
510	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	000510	804	4.20	12
511	1201030825	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	000511	145	5.20	12
512	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	000512	297	5.20	12
513	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	000513			12
514	1201030859	Đinh Văn	Hưng	14/04/2006	QM12A	000514	145	5.60	12
515	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	000515	297	7.00	12
516	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	000516	368	7.20	12
517	1201030906	Đinh Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	000517	423	7.20	12
518	1201030915	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	000518	530	6.60	12
519	1201030922	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	000519	679	5.60	12
520	1201030930	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	000520			12
521	1201031742	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	000521	756	5.60	12
522	1201031798	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	000522	804	6.20	12
523	1201030949	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	000523	145	4.80	12
524	1201030953	Nguyễn Hoàng Tuy	Mai	05/08/2006	QM12A	000524	297	6.00	12
525	1201031649	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	000525	368	7.80	12

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
526	1201030968	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	000526	423	5.80	12
527	1201030975	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	000527	530	5.60	12
528	1201030989	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	000528	679	6.20	12
529	1201031661	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	000529	756	4.20	12
530	1201031001	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	000530	804	6.00	12
531	1201031015	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	000531	145	5.40	12
532	1201031019	Dương Thị Hà	Phương	12/09/2006	QM12A	000532	297	6.00	12
533	1201031026	Phạm Hà	Phương	11/07/2006	QM12A	000533	368	7.40	12
534	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	000534	423	5.40	12
535	1201031605	Trần Hoài	Son	15/09/2006	QM12A	000535	530	6.00	12
536	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	000536	679	4.80	12
537	1201031059	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	000537			12
538	1201031064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	000538	756	5.40	12
539	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	000539	804	4.40	12
540	1201031078	Đỗ Thị	Thủy	29/10/2006	QM12A	000540	145	6.00	12
541	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	000541	297	4.80	12
542	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	000542			12
543	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	000543			12
544	1201031112	Đặng Thị	Trinh	29/01/2006	QM12A	000544	368	5.00	12
545	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	000545	423	8.00	12
546	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	000546	530	7.00	12
547	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	000547	679	3.80	12
548	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	000548	145	4.80	13
549	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	000549	297	6.20	13
550	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	000550	368	7.40	13

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
551	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	000551	423	4.20	13
552	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	000552	530	6.80	13
553	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	000553	679	5.00	13
554	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	000554	756	5.20	13
555	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	000555	804	8.00	13
556	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	000556	145	8.60	13
557	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	000557			13
558	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	000558	297	8.60	13
559	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	000559	368	7.60	13
560	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	QM12B	000560	423	6.00	13
561	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	000561	530	5.40	13
562	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	000562	679	7.80	13
563	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	000563	756	4.40	13
564	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	000564			13
565	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	000565	804	5.20	13
566	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	000566	145	8.00	13
567	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	000567	297	7.40	13
568	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	000568	368	4.80	13
569	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	000569			13
570	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	000570	423	4.00	13
571	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	000571	530	3.60	13
572	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	000572			13
573	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	000573	679	5.00	13
574	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	000574	804	6.80	13
575	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	000575	756	3.40	13

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
576	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	000576	145	5.00	13
577	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	000577	297	7.00	13
578	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	000578	368	6.20	13
579	1201031020	Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	QM12B	000579	423	7.20	13
580	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	000580			13
581	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	000581	530	5.40	13
582	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	000582	679	4.00	13
583	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	000583	756	4.40	13
584	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	000584			13
585	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	000585	804	5.40	13
586	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	000586	145	6.20	13
587	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	000587	297	5.00	13
588	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	000588			13
589	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	000589	368	6.00	13
590	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	000590			13
591	1201031575	Nguyễn Việt	Trình	19/09/2006	QM12B	000591	423	6.20	13
592	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	000592	530	4.80	13
593	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	QM12B	000593	679	6.80	13
594	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	000594	756	7.20	14
595	1201030703	Hồ Vũ Vân	Anh	31/10/2006	QT12A	000595	804	5.60	14
596	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	000596	145	5.00	14
597	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	000597			14
598	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	000598	297	5.20	14
599	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	000599	368	4.80	14
600	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	000600	423	7.40	14

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
601	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	QT12A	000601	530	7.00	14
602	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	000602	679	5.60	14
603	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	000603	756	7.60	14
604	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	000604			14
605	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	000605	145	4.80	14
606	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	000606	368	8.00	14
607	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	000607			14
608	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	000608	423	7.40	14
609	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	000609	756	5.80	14
610	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	000610	679	7.00	14
611	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	000611	530	7.80	14
612	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	000612	297	4.20	14
613	1201031733	Bùi Đặng Minh	Hiền	08/10/2006	QT12A	000613	297	5.40	14
614	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	000614	368	7.20	14
615	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	000615	145	7.00	14
616	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	000616	679	5.20	14
617	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	000617	530	5.60	14
618	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	000618	423	5.80	14
619	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	000619			14
620	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	000620			14
621	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	000621	756	5.80	14
622	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	000622	804	6.80	14
623	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	000623	423	5.80	14
624	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	000624	530	5.40	14
625	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	000625	756	5.20	14

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
626	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	000626	804	6.80	14
627	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	000627	368	6.80	14
628	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	000628	297	7.80	14
629	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	000629	145	5.80	14
630	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	000630	804	6.00	14
631	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	QT12A	000631	679	5.40	14
632	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	000632	145	4.80	14
633	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	000633	297	4.20	14
634	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quên	03/11/2005	QT12A	000634			14
635	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	000635	368	3.60	14
636	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	000636	423	4.80	14
637	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	000637	530	7.20	14
638	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	000638			14
639	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	000639	679	6.40	14
640	1201031098	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	000640	756	6.40	14
641	1201031106	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	000641			14
642	1201031110	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	000642	804	6.40	14
643	1201031122	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	000643	297	6.20	14
644	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	000644	368	8.20	14
645	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	000645			14
646	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	000646	423	5.20	15
647	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	000647	530	5.80	15
648	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	000648	679	8.80	15
649	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	000649	756	8.20	15
650	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	000650	804	7.40	15

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
651	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	000651			15
652	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	000652	145	7.60	15
653	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	000653	297	4.80	15
654	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	000654	368	7.40	15
655	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	000655	530	4.20	15
656	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	000656	423	5.40	15
657	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	000657	530	7.40	15
658	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	000658			15
659	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	000659	679	6.00	15
660	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	000660	756	7.00	15
661	1201030851	Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	000661	804	5.40	15
662	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	000662	145	5.40	15
663	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	000663	297	6.00	15
664	1201031650	Nguyễn Trung	Hưng	18/10/2006	QT12B	000664	145	6.20	15
665	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	000665	368	6.00	15
666	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	000666	423	6.00	15
667	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	000667	145	6.60	15
668	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	000668	297	5.60	15
669	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	000669	368	7.00	15
670	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	000670	423	5.60	15
671	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	000671	530	5.60	15
672	1201030934	Tô Thị Yên	Linh	25/12/2006	QT12B	000672	679	5.20	15
673	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	000673	756	6.40	15
674	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	000674	804	7.00	15
675	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	000675	145	7.20	15

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
676	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	000676	297	5.40	15
677	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	000677	368	5.20	15
678	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	000678	423	6.80	15
679	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	000679	530	8.20	15
680	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	000680	679	5.80	15
681	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	000681	756	5.80	15
682	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	000682	804	3.60	15
683	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	000683			15
684	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	000684	145	3.60	15
685	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	000685	297	4.80	15
686	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	000686	368	5.00	15
687	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	000687	423	5.20	15
688	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	000688	530	6.60	15
689	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	000689	679	5.20	15
690	1201031150	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	000690	756	7.00	15
691	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	000691	804	4.40	16
692	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	000692	145	5.60	16
693	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	000693	297	3.60	16
694	1201030734	Quản Vân	Anh	10/07/2006	QT12C	000694	368	7.00	16
695	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	000695	423	7.20	16
696	1201030771	Bùi Hồng	Đặng	17/10/2006	QT12C	000696	530	9.40	16
697	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	000697	679	5.00	16
698	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	000698	756	5.20	16
699	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	000699	804	6.40	16
700	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	000700	423	6.20	16

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
701	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	000701	145	6.40	16
702	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	000702	145	5.00	16
703	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	000703	297	7.80	16
704	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	000704			16
705	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	000705	368	4.40	16
706	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	000706			16
707	1201031553	Bế Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	000707	423	7.20	16
708	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	000708			16
709	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	000709	530	4.80	16
710	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	000710	679	6.60	16
711	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	000711	756	7.00	16
712	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	000712			16
713	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	000713	804	4.00	16
714	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	000714	145	6.60	16
715	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	000715	297	5.00	16
716	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	000716	368	6.20	16
717	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	000717	423	6.20	16
718	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	000718	530	0.0	BB-100%
719	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	QT12C	000719	679	6.40	16
720	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	000720			16
721	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	000721	756	5.60	16
722	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	000722	804	7.00	16
723	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	000723	145	8.20	16
724	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	000724	297	5.20	16
725	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	000725			16

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
726	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	000726			16
727	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	000727	368	5.80	16
728	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	000728	423	4.80	16
729	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	000729	530	4.80	16
730	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	000730	679	5.20	16
731	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	QT12C	000731			16
732	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	000732	756	5.60	16
733	1201031121	Phạm Đắc Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	000733	804	5.80	16
734	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	000734	145	6.40	16
735	1201011772	Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	000735	145	6.20	17
736	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	000736	297	7.60	17
737	1201011154	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	000737	368	5.20	17
738	1201011161	Lê Thế	Anh	27/05/2005	TC12A	000738	423	6.00	17
739	1201011166	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	000739	530	6.00	17
740	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	000740	679	5.40	17
741	1201011677	Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	TC12A	000741	756	4.20	17
742	1201011195	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	000742	804	6.80	17
743	1201011203	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	000743	145	5.00	17
744	1101010792	Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/2005	TC12A	000744	297	2.40	17
745	1201011209	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	000745	368	5.20	17
746	1201011218	Trần Thuỳ	Dương	09/05/2006	TC12A	000746	423	6.20	17
747	1201011219	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	000747	530	7.00	17
748	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	000748	679	8.60	17
749	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	000749	756	8.00	17
750	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	000750	804	7.60	17

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
751	1201011241	Phạm Thu	Hàng	26/09/2006	TC12A	000751	145	4.40	17
752	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	000752	297	5.00	17
753	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	000753			17
754	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	000754	423	6.80	17
755	1201011266	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	TC12A	000755	530	4.20	17
756	1201011588	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	000756	679	5.40	17
757	1201011789	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	000757	756	5.20	17
758	1201011291	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	000758	804	7.40	17
759	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	TC12A	000759	145	6.00	17
760	1201011595	Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	TC12A	000760	297	6.00	17
761	1201011303	Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	TC12A	000761			17
762	1201011305	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	TC12A	000762	423	6.80	17
763	1201011310	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	TC12A	000763	145	7.20	17
764	1201011316	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	TC12A	000764	297	3.60	17
765	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	TC12A	000765	368	5.20	17
766	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	TC12A	000766	423	7.20	17
767	1201011329	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	TC12A	000767	530	6.60	17
768	1201011332	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	TC12A	000768	679	7.40	17
769	1201011334	Đinh Nhật	Minh	25/11/2006	TC12A	000769	756	7.60	17
770	1201011349	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	TC12A	000770	804	5.80	17
771	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	TC12A	000771	145	6.20	17
772	1201011354	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	TC12A	000772	297	5.80	17
773	1201011358	Dur Thị Thảo	Nguyên	17/01/2006	TC12A	000773	368	6.20	17
774	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	TC12A	000774			17
775	1201011367	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	TC12A	000775	423	5.80	17

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
776	1201011380	Hoàng Lan	Phuong	13/08/2006	TC12A	000776			17
777	1201011382	Nguyễn Nam	Phuong	01/10/2006	TC12A	000777	530	7.80	17
778	1201011391	Nguyễn Mạnh	Quyền	11/10/2006	TC12A	000778	679	4.80	17
779	1201011397	Trần Thái	Son	16/06/2006	TC12A	000779			17
780	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	TC12A	000780	756	8.00	17
781	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	TC12A	000781	804	6.40	17
782	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	000782	145	5.40	17
783	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	000783	297	5.20	17
784	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	000784	368	6.20	17
785	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	000785			17
786	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	000786	423	5.80	17
787	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	000787	530	6.80	17
788	1201011437	Đỗ Hà	Trinh	04/11/2006	TC12A	000788	679	4.00	17
789	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	000789	756	4.80	17
790	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	000790	804	4.20	17
791	1101021031	Nguyễn Minh	Tâm	24/06/2005	KD11A	000791	423	7.00	18
792	1201011160	Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	000792	804	6.80	18
793	1201011171	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	000793	756	5.80	18
794	1201011581	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	000794	679	6.80	18
795	1201011179	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	000795	530	7.20	18
796	1201011183	Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	000796	423	4.80	18
797	1201011187	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	000797	368	5.20	18
798	1201011192	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	000798	297	6.60	18
799	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	000799	145	5.60	18
800	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	000800	804	4.80	18

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
801	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	000801			18
802	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	000802	297	6.80	18
803	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	000803	756	7.60	18
804	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	000804	679	7.60	18
805	1201011256	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	000805	530	6.60	18
806	1201011259	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	000806	423	6.80	18
807	1201011757	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	000807	368	6.40	18
808	1201011275	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	000808	297	6.80	18
809	1201011282	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	000809	145	5.00	18
810	1201011301	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	000810	804	6.40	18
811	1201011302	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	000811	756	8.40	18
812	1201011304	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	000812	679	7.80	18
813	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	000813	530	7.60	18
814	1201011311	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	000814			18
815	1201011782	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	000815	145	5.60	18
816	1201011321	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	000816	423	6.60	18
817	1201011786	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	000817	368	7.40	18
818	1201011333	Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	000818	297	5.80	18
819	1201011335	Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	000819	145	4.80	18
820	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	000820	297	5.40	18
821	1201011352	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	000821	368	4.60	18
822	1201011356	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	000822	423	4.00	18
823	1201011360	Nguyễn Thảo	Nguyên	30/01/2006	TC12B	000823	530	5.60	18
824	1201011363	Đoàn Yến	Nhi	10/12/2006	TC12B	000824			18
825	1201011366	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	000825	679	4.40	18

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
826	1201011370	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	000826	756	5.60	18
827	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	000827	804	5.00	18
828	1201011373	Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	000828			18
829	1201011381	Nguyễn Linh	Phương	18/04/2006	TC12B	000829	145	5.40	18
830	1201011385	Trần Mai Thu	Phương	21/12/2006	TC12B	000830	297	7.00	18
831	1201011387	Lèng Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	000831			18
832	1201011531	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	000832	368	6.60	18
833	1201011398	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	000833	423	7.60	18
834	1201011400	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	000834	530	8.00	18
835	1201011404	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	000835	679	5.20	18
836	1201011060	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	TC12B	000836	756	6.80	18
837	1201011411	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	000837	804	6.40	18
838	1201011421	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	000838			18
839	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	000839	145	6.80	18
840	1201011439	Bùi Duy	Trường	19/01/2006	TC12B	000840	297	6.60	18
841	1201011442	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	000841	368	7.00	18
842	1201011658	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	000842	423	5.80	18
843	1101061080	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	KA11A	000843	145	5.00	19
844	1101021013	Lương Bảo	Ngọc	07/06/2005	KD11E	000844	297	5.20	19
845	1201081639	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	TM12A	000845	368	5.00	19
846	1201080541	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	TM12A	000846			19
847	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	TM12A	000847	423	4.60	19
848	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	000848	530	6.60	19
849	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	TM12A	000849	679	4.80	19
850	1201081793	Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	TM12A	000850			19

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
851	1201030765	Đặng Biên	Cương	14/04/2006	TM12A	000851	756	5.40	19
852	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	TM12A	000852	804	7.80	19
853	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	000853	145	4.60	19
854	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	TM12A	000854	297	6.40	19
855	1201081718	Trương Thanh	Đức	08/03/2006	TM12A	000855	368	6.20	19
856	1201080554	Ngô Hoàng Ánh	Dương	07/01/2006	TM12A	000856	423	5.80	19
857	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	TM12A	000857	530	0.00	BB-100%
858	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	TM12A	000858	679	7.60	19
859	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	TM12A	000859	756	5.20	19
860	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	TM12A	000860	804	5.80	19
861	1201080565	Lê Thế	Hưng	21/08/2006	TM12A	000861	145	5.40	19
862	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	TM12A	000862	297	6.20	19
863	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	TM12A	000863	368	6.60	19
864	1201081720	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	TM12A	000864	423	6.60	19
865	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	TM12A	000865	530	6.80	19
866	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	TM12A	000866	679	6.00	19
867	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	TM12A	000867	530	6.00	19
868	1201080579	Trần Thanh	Mai	09/10/2006	TM12A	000868	423	5.00	19
869	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	000869	368	6.60	19
870	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	TM12A	000870	297	7.40	19
871	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	TM12A	000871	145	6.20	19
872	1201080583	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	TM12A	000872	423	8.40	19
873	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	TM12A	000873	368	8.40	19
874	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	TM12A	000874	297	7.40	19
875	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2006	TM12A	000875	145	7.60	19

BẢNG ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY K12
HỌC PHẦN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
876	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	TM12A	000876	804	3.60	19
877	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	TM12A	000877	756	6.80	19
878	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	000878	679	6.60	19
879	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	TM12A	000879	368	7.20	19
880	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	TM12A	000880	297	7.40	19
881	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	TM12A	000881	145	7.40	19
882	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	TM12A	000882	804	6.80	19
883	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	TM12A	000883	756	6.80	19
884	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	TM12A	000884	679	6.60	19
885	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	04/04/2005	TM12A	000885	530	5.20	19
886	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	TM12A	000886	145	7.80	19
887	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	TM12A	000887	804	7.40	19
888	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	000888	756	5.00	19
889	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	TM12A	000889	679	5.20	19
890	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	000890	530	6.00	19
891	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	000891	423	5.00	19

Tổng số bài thi: 798

Hưng Yên, Ngày 25 tháng 6 năm 2026

Tổng số biên bản: 06

Cán Bộ Chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hường

Cán bộ chấm 2



Cao Thị Thu Hằng

